

Bản án số: 260/2017/HSST
Ngày: 14-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

Ông Ngô Kim Thành.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai ngày 14-8-2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 268/2017/HSST, ngày 26-7-2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1977

ĐKNKTT: Thôn Đ T, xã Đ X, huyện B L, tỉnh H N.

Nghề nghiệp: Không Văn hoá: 7/12

Con ông: Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1946

Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1946

Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ hai.

Có vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1981

Có 01 con sinh năm 2009

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-6-2017 sau chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Nam Định.

2. Họ và tên: Lê Văn M, sinh năm 1962

ĐKNKTT: Thôn H T, xã M T, huyện ML, tỉnh N Đ.

Nghề nghiệp: Không Văn hoá: 7/10

Con ông: Lê Văn H (đã chết)

Con bà: Lê Thị M (đã chết)

Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ hai.

Có vợ: Trần Thị H, sinh năm 1966

Có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08-4-2008 TAND huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02-6-2017 sau chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Nam Định.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06h ngày 02-6-2017 tổ công tác đội 6 Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại trước cửa số nhà 3 đường Lương Thế Vinh, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định phát hiện Nguyễn Văn L điều khiển xe máy BKS 29S4 - 3336 chở Lê Văn M có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, L đã thả từ tay trái xuống đất 05 gói nhỏ ni lông màu hồng trong giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, tổ công tác đã kịp thời thu giữ và tiến hành niêm phong vật chứng (L và M khai nhận là 05 gói heroin); ngoài ra tổ công còn tạm giữ của L xe máy BKS 29S4 – 3336. Tổ công tác đưa L và M cùng người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật.

Ngày 05-6-2017 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định đã có bản kết luận số 476/GĐKTHS kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy, loại chất ma túy: Heroin, tổng trọng lượng mẫu 0,336 gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn L và Lê Văn M khai nhận hành vi cùng tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để cùng sử dụng và khai nhận nguồn gốc 05 gói ma túy trên như sau: Khoảng 05h ngày 02-6-2017 L điều khiển xe máy BKS 29S4 - 3336 từ nhà đến đến khu vực Đặng Xá, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định gặp M. Lực rủ M đi mua ma túy để sử dụng, M đồng ý. Sau đó L chở M đến khu vực đường Lương Thế Vinh, thành phố Nam Định mua của nam thanh niên (không rõ lai lịch) 05 gói ma túy với giá 500.000đ (trong đó L đưa 200.000đ; M đưa 300.000đ) L cầm 05 gói ma túy trên tay trái rồi chở M đi về đến khu vực trước cửa số nhà 3 đường Lương Thế Vinh, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Cáo trạng số 278/QĐ-KSĐT, ngày 25-7-2017 Viện kiểm sát (VKS) nhân dân thành phố Nam Định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa đại diện VKS giữ nguyên nội dung quyết truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 BLHS năm 1999. (bị cáo Lê Văn M áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999), Nghị quyết số 41/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 24 đến 27 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 30 đến 33 tháng tù.

Miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

Đề nghị HĐXX áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) xử lý số vật chứng đã thu giữ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe bị cáo khai báo, nghe ý kiến của VKS.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định số 476/GĐKTHS ngày 05-6-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định.

Cùng toàn bộ các tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 06h00' ngày 02-6-2017 tại số nhà 03, đường Lương Thế Vinh, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, Nguyễn Văn L và Lê Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 05 gói heroine có trọng lượng 0,336 gam, mục đích để sử dụng thì bị bắt giữ. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo HĐXX áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo M là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, HĐXX áp

dụng khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo M.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 để áp dụng tất cả những tình tiết có lợi cho các bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của VKS. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm trừng trị, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, HĐXX quyết định hình phạt tương xứng với hành vi mà từng bị cáo gây ra.

[3] Về hình phạt bổ sung: bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân không nhằm kiếm lời bất chính nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: số heroin đã thu giữ là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với đối tượng đã bán ma túy và chiếc xe máy BKS 29S4 - 3336 tạm giữ của Nguyễn Văn L, tài liệu cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xác định, nên tách ra để điều tra xử lý sau.

[6] Án phí HSST: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Văn M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 BLHS năm 1999. (Bị cáo Lê Văn M áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999)

- Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 27 (hai mươi bảy) tháng tù.

Thời hạn của các bị cáo tù tính từ ngày 02-6-2017.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS: Tuyen tịch thu tiêu hủy số heroin đã thu giữ có trong phong bì niêm phong số 476/GĐKTTHS (biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-7-2017)

3. Án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn L và Lê Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tuấn